

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ AN PHẤT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ AN PHẤT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN PHAT GENERAL TRADING AND INTERNATIONAL SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN PHAT GRT .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110306914

3. Ngày thành lập: 03/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

15BT07 Khu Đô Thị Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0383677070

Fax:

Email: Anphat.HN2023@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4512
5.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4530
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4620
10.	Bán buôn thực phẩm (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4632
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4649
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4653
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4659

14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4669
17.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu những mặt hàng của doanh nghiệp kinh doanh; Ủy thác và nhận sự ủy thác của việc xuất, nhập khẩu về hàng hóa (Không bao gồm: hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu).	8299
19.	Đào tạo sơ cấp	8531
20.	Đào tạo trung cấp	8532
21.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
22.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
23.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, pháp luật và chứng khoán). - Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng.	6619
24.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820
26.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (Loại trừ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế)	7020
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan. Thiết kế máy móc và thiết bị. Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông.	7110
29.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Giám định, kiểm định chất lượng hàng hóa	7120
30.	Quảng cáo	7310
31.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4690

32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4722
33.	Sản xuất sợi	1311
34.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
35.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
36.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
37.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
38.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
39.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
40.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
42.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
43.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
44.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4791
46.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4799
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác; phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đồ phế liệu, phế thải, rác thải; Hoạt động vận chuyển đồ đặc, hàng hóa công ty kinh doanh; đồ đặc gia đình thiết bị văn phòng....; (Loại trừ hàng hóa bị Nhà nước cấm; trừ hóa lỏng khí để vận chuyển; Cung cấp nước bằng xe tải)	4933
48.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: kinh doanh vận tải đường biển	5012
49.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Hoạt động lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	5222
52.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224

53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng, giao nhận hàng hóa; dịch vụ vận tải đa phương thức (trừ đường hàng không); dịch vụ logistics (trừ đường hàng không); Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải, dịch vụ đại lý tàu biển; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ môi giới hàng hải và các dịch vụ hàng hải khác (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không); đại lý vận chuyển hàng hóa.	5229(Chính)
54.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
55.	Cơ sở lưu trú khác	5590
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
57.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
58.	Đại lý du lịch	7911
59.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
60.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
61.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: – Dịch vụ vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; – Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; Vệ sinh và bảo dưỡng bể bơi; Vệ sinh máy móc công nghiệp; Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng; Loại trừ: Tiêu diệt sâu bệnh nông nghiệp; Vệ sinh ô tô, rửa xe; xông hơi, khử trùng - Vệ sinh ô tô, rửa xe được phân vào nhóm 45200 (Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác).	8129
62.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
63.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
64.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
65.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
66.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
67.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
68.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
69.	Thu gom rác thải độc hại	3812
70.	Tái chế phế liệu	3830

71.	Xây dựng nhà để ở	4101
72.	Xây dựng nhà không để ở	4102
73.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
74.	Phá dỡ	4311
75.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
76.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
77.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4742
78.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4761
79.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4771
80.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4773

6. **Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ DUNG	Chung Cư Ecolife Tây Hồ, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	0341930078 36	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000		

2	LÊ ANH TUẤN	Số 36 ngõ 45 phố Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	45,000	001075020237
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	45,000	
3	VŨ THỊ THU TẮM	Thôn La Uyên, Xã Minh Quang, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	5,000	034193013317
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	15.000	150.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ DUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/10/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034193007836

Ngày cấp: 29/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đông Châu, Xã Quỳnh Ngọc, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Chung Cư Ecolife Tây Hồ, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội